

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 352/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc quản lý, sử dụng kinh phí bầu cử
đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Tờ trình số 215/TTr-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về việc quy định quản lý, sử dụng kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026. Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua việc quản lý, sử dụng kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Việc lập, chấp hành dự toán và hạch toán, quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật; Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết

toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Nghị quyết này.

2. Về cụ thể một số mức chi

Chi bồi dưỡng, hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử; chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; chi xây dựng văn bản; chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử, chi đóng hòm phiếu, chi khắc dấu, chi bảng niêm yết danh sách bầu cử (*chi tiết theo phụ biểu đính kèm*).

3. Mức hỗ trợ của ngân sách cấp tỉnh

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện, xã và tổ bầu cử như sau:

- + Hỗ trợ 376 triệu đồng/cấp huyện (riêng đóng hòm phiếu, ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ theo số lượng thực tế);
- + Hỗ trợ 127 triệu đồng/cấp xã;
- + Hỗ trợ 4,1 triệu đồng/tổ bầu cử.

4. Phân cấp nhiệm vụ chi

Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí cho ngân sách cấp dưới để chi phục vụ công tác bầu cử theo nội dung, mức chi, số tiền theo Nghị quyết này. Phần kinh phí phát sinh thêm do tăng số đối tượng trực tiếp phục vụ bầu cử, tăng thời gian họp, tiếp dân, xây dựng văn bản, tuyên truyền,... so với mức hỗ trợ của ngân sách tỉnh; tùy điều kiện thực tế, UBND cấp huyện, cấp xã sử dụng ngân sách cấp mình chi cho công tác bầu cử theo nội dung, mức chi tại Nghị quyết này.

5. Đối với khối lượng công việc các đơn vị đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực

Các đơn vị căn cứ quy định tại Thông tư 102/2020/TT-BTC và quy định tại Nghị quyết này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; Để kịp thời phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan chủ động kịp thời triển khai thực

hiện và quản lý, sử dụng kinh phí bầu cử đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Báo cáo kết quả tại kỳ họp cuối năm 2021 của HĐND tỉnh.

Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khoá XVIII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 12/4/2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; CP (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT. *M. Quốc Chung*



Nguyễn Quốc Chung

QUY ĐỊNH MỘT SỐ MỨC CHI PHỤC VỤ BẦU CỬ
(Kèm theo Nghị quyết số 352/NQ-HĐND ngày 12/4/2021 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Tỉnh	Huyện	xã	Tổ bầu cử	
1	Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, Sở nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh liên quan đến bầu cử, các Ban bầu cử Quốc hội và các Ban bầu cử đại biểu HĐND, các tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử	Người/buổi					
	- Chủ trì cuộc họp		200	150	100		
	- Thành viên tham dự		100	80	80		
	- Các đối tượng phục vụ		50	50	50		
2	Các cuộc họp khác liên quan đến bầu cử						
	- Chủ trì cuộc họp		150	150	100		
	- Thành viên tham dự		80	80	80		
	- Các đối tượng phục vụ		50	50	50		
3	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ đợt bầu cử	Người/tháng					
	- UB bầu cử, thành viên Ban chỉ đạo bầu cử các cấp		2.000	1.550	1.220		
	- Tổ trưởng, tổ phó, thư kí tổ bầu cử						400
	- Các thành viên khác tổ bầu cử						220
	- TT các tiểu ban bầu cử		2.000	1.550			
	- TT tổ giúp việc		2.000	1.550			
	- Thành viên tổ giúp việc		1.800	1.450			
- Thời gian hưởng tối đa	Tháng	5	4	4	1		
	Trường hợp một đối tượng cùng tham gia thành viên ủy ban và các ban, tổ thì được thanh toán mức bồi dưỡng cao nhất						
	Đối với những người tham gia nhiều tổ chức phục vụ bầu cử: Ngoài mức bồi dưỡng cao nhất của tổ chức phụ trách bầu cử mà người đó tham gia thì còn được bồi dưỡng thêm mà người đó kiêm nhiệm. 20% của mức chi bồi dưỡng cho tổ chức phụ trách bầu cử mà người đó kiêm nhiệm.						
	Thành viên các tiểu ban giúp việc UBBC các cấp; các Ban bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 mức chi bằng 80% mức chi cho Ủy ban bầu cử cấp tương ứng						
4	Bồi dưỡng đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử; (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra giám sát; phục vụ, trực tiếp tiếp dân)	Người/ngày	100	80	50	20	
5	Riêng 2 ngày (ngày trước bầu cử và ngày bầu cử)		150	120	90	30	
6	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động	Người/tháng					
	- UB bầu cử		450	300	150		
	- TT các Tiểu ban bầu cử, TT tổ giúp việc		250	150			
	- Thành viên tổ giúp việc		150				
	- Thời gian hưởng tối đa	tháng	5	4	4		
7	Chi tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử	Người/buổi					
	-Người được giao trực tiếp tiếp dân		80	40	40	40	
	-Người phục vụ trực tiếp tiếp công dân		60	30	30	30	
	-Người phục vụ gián tiếp tiếp công dân		50	20	20	20	
8	Chi xây dựng văn bản (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết)	văn bản	2.000	1.600	1.200		
9	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử đối với đối tượng chưa được hưởng mức bồi dưỡng theo tháng	Người/buổi					
	- Trưởng đoàn		200	150			
	- Thành viên chính thức		100	90			
	- Phục vụ trực tiếp		80	60			
	- Phục vụ gián tiếp		50	40			

TT	Nội dung	Đơn vị	Tỉnh	Huyện	xã	Tổ bầu cử
10	Chi đóng hòm phiếu					
-	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần bổ sung, mức chi tối đa là: 350.000 / hòm phiếu					
11	Chi khắc dấu					
-	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu					
12	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử					
-	Trường hợp chưa có bảng niêm yết hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng					

Ghi chú:

Đối tượng đã được hưởng các mức chi trên, không được thanh toán tiền làm thêm giờ phục vụ công tác bầu cử